TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02**/2018/QĐST-KDTM	*TP. Hải Dương, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C**.

Địa chỉ trụ sở: Phố H, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T- Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T *(Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016)*.

Người được ông T ủy quyền lại *(Giấy ủy quyền số 240/BIDV-UQ ngày 15/3/2018)*:

- Ông Phạm Hải H- Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh T.
- Bà Phạm Thị H- Giám đốc phòng giao dịch Đ của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T.
- Ông Trần Trung H- Phó giám đốc phòng giao dịch Đ của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T.

2. Bị đơn: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976.

Đều có địa chỉ: Tổ 59, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 4/182 khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ và phương thức trả nợ: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 28/02/2018 là **260.029.274đ** *(hai trăm sáu mươi triệu không trăm hai mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng)* gồm tiền nợ gốc là 179.887.787đ, tiền nợ lãi là 80.141.487đ. Việc thanh toán được thực hiện như sau:

- Từ 01/6/2018 đến 30/4/2019, thanh toán tiền nợ gốc mỗi tháng là 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*.

- Từ 01/5/2019 đến 31/5/2019, thanh toán tiền nợ gốc là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)*.

- Từ 01/6/2019 đến 30/6/2019, thanh toán tiền nợ gốc còn lại là 64.887.787đ *(sáu mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng).*

- Từ 01/7/2019 đến 31/7/2019, thanh toán tiền nợ lãi là 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)*.

- Từ 01/8/2019 đến 31/8/2019, thanh toán tiền nợ lãi là 40.141.487đ *(bốn mươi triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng)*.

Ông T, bà C tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TC.0061.12/HĐTD ngày 17/10/2012 kể từ ngày 01/3/2018 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP C thì lãi suất mà ông T, bà C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP C theo quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP C.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Nghĩa vụ thanh toán của ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng 42,6m2 đất ở thuộc thửa số 94, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương *(nay là số 4/182 khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương)*; Giấy tờ về tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM658930, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00075, do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 06/10/2008 đứng tên bà Phạm Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số TC.0061.12/HĐTC3 ngày 17/10/2012.

Trường hợp vợ chồng ông T, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan có

thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán khoản nợ của Ngân hàng TMCP C.

Nếu số tiền bán tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP C thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho bà Phạm Thị H. Nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C thì ông T, bà C phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng TMCP C.

Đối với tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị H là ngôi nhà 02 tầng: Khi xử lý tài sản thế chấp, phần giá trị tài sản này sẽ được tính thành tiền và trả lại cho bà H.

3. Về án phí: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu cả 6.500.000đ *(sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.500.000đ *(năm triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0003321 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Quách Thị Phương Thúy